

**BÁO CÁO**

**tổng kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021  
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

-----

Sau 05 năm triển khai thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

**I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT****1. Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết**

Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 19/3/2021 lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV. Các đảng bộ trực thuộc tỉnh đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị.

Việc tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai kịp thời, bằng nhiều hình thức phù hợp. UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị phổ biến, triển khai đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ và hộ dân trên địa bàn tỉnh. Hội Nông dân tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với cán bộ Hội, hội viên, nông dân. Tỉnh đoàn tổ chức Diễn đàn trực tuyến “Thanh niên với khởi nghiệp, lập nghiệp”, trong đó thực hiện tuyên truyền Nghị quyết số 03-NQ/TU, chính sách về nông nghiệp, lâm nghiệp. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết, các chính sách của tỉnh và tập huấn chuyên môn cho lãnh đạo, kế toán, cán bộ các phòng, ban chuyên môn các huyện, thành phố; ban hành Sổ tay phổ biến chủ trương, các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu. 08/08 huyện, thành phố tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai đến cán bộ chủ chốt của huyện, xã và chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Các

phương tiện thông tin đại chúng đăng tải tin, bài phổ biến nội dung Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân <sup>(1)</sup>.

Qua công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân đã nắm được những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách phát triển lâm nghiệp của tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và triển khai thực hiện**

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 422/QĐ-UBND, ngày 19/4/2021 phê duyệt Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và giao chỉ tiêu phát triển rừng cho các huyện, thành phố (trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp) để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết cấp tỉnh và cấp huyện, trong đó đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách khối nông, lâm nghiệp; Ban chỉ đạo cấp huyện do đồng chí bí thư huyện ủy, thành ủy làm Trưởng ban. Các huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố ban hành chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn thực hiện các chính sách, đề án về phát triển rừng. Hằng năm, UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển rừng và kinh phí thực hiện cho các huyện, thành phố (trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp) và các xã, phường, Ban Quản lý rừng phòng hộ để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Hằng năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp ban hành chương trình, kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy. Hội đồng nhân dân các cấp giám sát thực hiện Nghị quyết thông qua công tác giám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các chính sách hỗ trợ phát triển lâm nghiệp của tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp thường xuyên theo dõi, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và các chính sách có liên quan.

---

<sup>10</sup> Trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, các huyện ủy, thành ủy đã chỉ đạo tổ chức và thực hiện hơn 2.000 hội nghị với tổng số khoảng 190.000 lượt người tham gia. Trong đó đảng viên 28.000 lượt người; quần chúng và Nhân dân 162.000 lượt người. Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng đưa 40 tin, bài. Tuyên truyền trực quan qua 75 băng rôn và 40 lượt thông tin lưu động. Tổ chức hơn 300 buổi sinh hoạt lồng ghép tuyên truyền với khoảng 10.000 lượt người tham gia.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện 01 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 03 tổ chức đảng và 01 đồng chí Tỉnh ủy viên, 02 đồng chí Chủ tịch UBND huyện trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, chấp hành và triển khai thực hiện Nghị quyết<sup>(2)</sup>. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các đoàn công tác kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện.

Thanh tra tỉnh thực hiện 04 cuộc thanh tra công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng<sup>(3)</sup>; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) thực hiện 06 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực nông, lâm nghiệp; Chi cục Kiểm lâm ban hành 69 kế hoạch, tiến hành kiểm tra việc thực thi pháp luật lâm nghiệp và nhiều cuộc kiểm tra thường xuyên, đột xuất khác.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đã đánh giá, làm rõ những kết quả, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; yêu cầu đối tượng thanh tra, kiểm tra, giám sát chấn chỉnh, khắc phục kịp thời tồn tại, hạn chế đã chỉ ra, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

## II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

### 1. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể của Nghị quyết

- Tập trung quản lý, bảo vệ tốt 453.520,3 ha rừng hiện có (tại thời điểm Nghị quyết số 03-NQ/TU được ban hành) và diện tích rừng tăng thêm hằng năm, gắn với cung ứng dịch vụ môi trường rừng. Đến hết năm 2025, diện tích rừng hiện có được quản lý, bảo vệ gắn với cung ứng dịch vụ môi trường rừng là 476.782 ha/453.520,3 ha (không tính diện tích cây cao su), đạt 100% mục tiêu Nghị quyết; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 41.856 ha/35.300 ha, đạt 118,6% mục tiêu Nghị quyết. Diện tích trồng mới rừng tập trung và trồng cây phân tán 12.722 ha/15.000 ha, đạt 84,8% mục tiêu Nghị quyết; trong đó: Trồng rừng phòng hộ 956 ha/1.000 ha, đạt 95,6% mục tiêu Nghị quyết; trồng

<sup>20</sup> Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, chấp hành và triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với Đảng ủy và đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ; Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Than Uyên.

<sup>30</sup> 01 cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ quyền hạn; việc quản lý, sử dụng ngân sách tại Chi cục Kiểm lâm Lai Châu và các đơn vị trực thuộc giai đoạn 2020-2021; 01 cuộc thanh tra việc quản lý và chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2020-2021 trên địa bàn huyện: Sìn Hồ, Tân Uyên, Phong Thổ, Mường Tè, Nậm Nhùn; 01 cuộc thanh tra đột xuất công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2015-2021; 01 cuộc thanh tra đột xuất việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2021.

rừng sản xuất và trồng cây phân tán 11.766 ha/14.000 ha, đạt 84% mục tiêu Nghị quyết (trồng rừng sản xuất bằng loài cây quế 5.472 ha/5.000 ha, đạt 109,4%; trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn 4.929 ha/8.500 ha, đạt 58% mục tiêu Nghị quyết, trồng rừng sản xuất bằng loài cây trồng lâm nghiệp khác 508 ha; trồng cây phân tán 857.000 cây, tương ứng 857ha/500 ha, đạt 171,4% mục tiêu Nghị quyết). Tỷ lệ che phủ rừng đến hết năm 2025 dự kiến đạt 54%, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết.

- Hoàn thành điều tra đánh giá về phạm vi, hiện trạng, hệ sinh thái và đa dạng sinh học để làm cơ sở thành lập khu rừng đặc dụng; hiện tại đang triển khai thực hiện các bước tiếp theo để thành lập 01 khu rừng đặc dụng Mường Tè. 07/07 ban quản lý rừng phòng hộ được phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt 01 Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng phòng hộ đối với chủ rừng là ban quản lý rừng phòng hộ<sup>4</sup>.

- Phê duyệt chủ trương đầu tư 04 dự án xây dựng nhà máy chế biến nông, lâm sản<sup>(5)</sup>, đạt 400% mục tiêu Nghị quyết; ngoài ra, phát triển một số cơ sở chế biến gỗ và tinh dầu quế do nhân dân tự đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh. Mở mới 286,05 km/150 km đường lâm nghiệp phục vụ phát triển hạ tầng vùng trồng cây quế, cây gỗ lớn (vùng quế 117,15/80km; vùng cây gỗ lớn 168,9/70km), đạt 190,7% mục tiêu Nghị quyết.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu**

### **2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm**

*a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng*

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Kịp thời ban hành nhiều văn bản lãnh đạo triển khai thực hiện; thành lập ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết tại đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị. Thường xuyên đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết gắn với đánh giá nhiệm vụ hàng quý, 6 tháng, năm; tăng cường kiểm tra, giám sát các đảng ủy và đảng viên trong việc lãnh đạo triển khai thực hiện. Hội đồng nhân dân các cấp ban hành và tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các chính sách của tỉnh về lâm nghiệp.

<sup>40</sup> Dự kiến thực hiện tại các xã, phường: Bình Lư, Bản Bo, Khun Há, Sin Suối Hồ, Tả Lèng và phường Tân Phong, với diện tích khoảng 25.546 ha và kết nối với các vùng đệm.

<sup>50</sup> 04 chủ trương đầu tư dự án xây dựng Nhà máy chế biến nông, lâm sản: Gồm 03 Chủ trương đầu tư nhà máy chế biến tại Phong Thổ (Dự án nhà máy chế biến mắc ca; Dự án Nhà máy chế biến thức ăn gia súc và tinh dầu quế; Dự án nhà máy chế biến nông lâm sản) và 01 Chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến măng tại Nậm Nhùn.

Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân và doanh nghiệp tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Tổ chức các cuộc thi, hội thi, phát động các phong trào thi đua lao động, sản xuất; kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân điển hình, nhân rộng những cách làm hay trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng. 100% diện tích rừng được thực hiện khoán bảo vệ rừng gắn liền với chi trả dịch vụ môi trường rừng, nguồn chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng được thu từ các nhà máy thủy điện, cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch, cơ sở nhà máy công nghiệp<sup>60</sup>. Tổng kinh phí dịch vụ môi trường rừng chi trả giai đoạn 2021-2025: 2.536.843,9 triệu đồng, tăng 382.234,1 triệu đồng so với giai đoạn 2015-2020 (giai đoạn 2015-2020: 2.154.609,8 triệu đồng), bình quân số hộ gia đình được hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2021-2025 là 82.309 hộ/năm, với số tiền bình quân 5,5 triệu đồng/hộ/năm, tăng 1,3 triệu đồng/hộ/năm so với giai đoạn 2015-2020, qua đó góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo và khuyến khích người dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách để phòng cháy, chữa cháy rừng. Quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn hệ thống chỉ huy điều hành phòng cháy, chữa cháy rừng<sup>70</sup>; tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn các cấp (đã tổ chức diễn tập 18 cuộc, trong đó cấp xã 16 cuộc); duy trì 43 chốt canh gác cửa rừng (17 chốt cố định và 26 chốt tạm thời) để kiểm soát người ra, vào rừng, phát hiện kịp thời lửa rừng; duy tu, bảo dưỡng 240,35 km đường băng trắng cản lửa; xây dựng mới và tu sửa 70 km đường lâm sinh. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Hàng năm, Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ các nguyên nhân và nguy cơ dẫn đến cháy rừng, giảm thiểu thấp nhất số vụ cháy, thiệt hại do cháy rừng gây ra; nâng cao vai trò quản lý nhà nước của các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh. Kết quả giai đoạn 2021-2025 đã tiến hành 26

<sup>60</sup> Nguồn chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng được thu từ 83 cơ sở sử dụng dịch vụ môi trường rừng, gồm: 70 nhà máy thủy điện, 12 cơ sở sản xuất nước sạch, 01 cơ sở nhà máy công nghiệp đang hoạt động.

<sup>70</sup> 01 Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh; 08 Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện, 106 Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã (trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp) và 878 Tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng thôn, bản với 58.724 thành viên tham gia.

lượt kiểm tra Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện, 20 lượt kiểm tra Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và 11 lượt kiểm tra ban quản lý rừng phòng hộ; duy trì 878 Tổ đội chuyên trách quản lý bảo vệ rừng thôn bản. Qua đó, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng đạt được nhiều kết quả tích cực, các vụ cháy được phát hiện sớm, tổ chức chữa cháy kịp thời, giảm thiểu tối đa diện tích thiệt hại do cháy.

Lực lượng chức năng thường xuyên phối hợp tuần tra rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ vi phạm theo quy định. Đã phát hiện, xử lý 1.122 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp<sup>(8)</sup>, trung bình 224 vụ/năm (giảm 47 vụ so với trung bình năm giai đoạn 2015-2020); tạm giữ, tịch thu 390 m<sup>3</sup> gỗ tròn, 152 m<sup>3</sup> gỗ xẻ, 801 cá thể động vật có tổng trọng lượng 423 kg và khoảng 1.184 triệu đồng giá trị lâm sản ngoài gỗ; thu nộp ngân sách nhà nước trên 12.600 triệu đồng.

Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Giai đoạn 2021-2025, có 22 công trình, dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 150,61 ha (rừng tự nhiên 121,41 ha; rừng trồng 29,2 ha); 17 dự án được quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 127,65 ha (rừng tự nhiên 108,52 ha; rừng trồng 19,13 ha).

#### *b) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên*

Quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chủ rừng và nhân dân thực hiện khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy, không tác động tiêu cực vào diện tích khoanh nuôi. Theo đó diện tích rừng tự nhiên đều tăng thêm hằng năm; tổng diện tích thực hiện khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng 41.856 ha (gồm diện tích khoanh nuôi tái sinh có sử dụng kinh phí hỗ trợ của Nhà nước 19.108 ha; diện tích do nhân dân tự thực hiện khoanh nuôi tái sinh nhằm mục đích phát triển thành rừng, hưởng dịch vụ môi trường rừng 22.748 ha).

#### *c) Hoạt động sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp*

Công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp từ vườn ươm đến khi đem trồng và từ khâu kiểm soát các chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ đến kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng cây giống được quan tâm chỉ đạo, thực hiện theo quy định. Tổng số lượng cây giống phục vụ trồng rừng trên địa bàn tỉnh đạt trên 50 triệu cây, chủ yếu là cây quế, giổi xanh, thông, lát hoa, sơn tra,...

---

<sup>80</sup> Bao gồm các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật; vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy rừng; vi phạm quy định về sử dụng đất lâm nghiệp; vi phạm về vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép; vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản. Trong đó: 28 vụ đã xử lý hình sự, 963 vụ đã xử phạt hành chính.

#### d) Công tác trồng mới rừng

Chỉ đạo quyết liệt, khẩn trương, kế hoạch với chất lượng trồng rừng; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đảm bảo tuân thủ các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành. Đẩy mạnh các giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư trồng rừng gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đã tổ chức 05 hội nghị, hội chợ, diễn đàn nhằm quảng bá, xúc tiến đầu tư<sup>(9)</sup>, có 13 dự án đầu tư phát triển rừng trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư<sup>(10)</sup> với quy mô diện tích 9.297,3 ha (trong đó quy mô diện tích trồng rừng 8.957 ha), tổng vốn đăng ký đầu tư 1.396.327 triệu đồng, góp phần tăng diện tích trồng mới rừng tập trung trên địa bàn tỉnh.

Hằng năm, tỉnh và các huyện, thành phố (trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp), các cơ quan, tổ chức, đoàn thể tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”. Triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh, góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái, gắn với xây dựng nông thôn mới và định hướng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; đồng thời triển khai kế hoạch trồng rừng mới được giao. Giai đoạn 2021-2025 trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán được 12.722 ha, bao gồm:

- Trồng rừng phòng hộ (do Ban Quản lý rừng phòng hộ thực hiện): 956 ha (giai đoạn 2021-2024 trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: 676 ha; năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: 280 ha)<sup>(11)</sup>.

- Trồng rừng sản xuất tập trung và trồng cây phân tán: 11.766 ha, trong đó:

- + Trồng rừng sản xuất bằng loài cây quế: 5.472 ha (giai đoạn 2021-2024 trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: 4.833 ha; năm 2025, sau

---

<sup>9)</sup> 05 hội nghị, hội chợ, diễn đàn nhằm quảng bá, xúc tiến đầu tư, gồm: Hội nghị phát triển kinh tế dưới tán rừng các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc năm 2021; Hội nghị Xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Lai Châu năm 2021; Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022; Diễn đàn Mùa xuân về phát triển cây Sâm Lai Châu năm 2023; Diễn đàn giải pháp phát triển dược liệu theo chuỗi giá trị gắn với du lịch sinh thái.

<sup>10)</sup> 13 dự án đầu tư phát triển rừng trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, gồm: Dự án Trồng và phát triển cây mắc ca kết hợp với một số loài cây nông, lâm nghiệp khác tại huyện Mường Tè; Dự án trồng cây lâm nghiệp tại xã Mường Mít, huyện Than Uyên; Dự án phát triển trồng quế hữu cơ tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên; Dự án Phát triển nông lâm nghiệp và dược liệu FOBIC tại huyện Tân Uyên; Dự án Trồng và phát triển rừng FOBIC tại Tân Uyên, Than Uyên; Dự án Trang trại chăn nuôi heo theo hướng công nghiệp sạch gắn liền trồng rừng bảo vệ môi trường; Dự án Trồng rừng trồng cây hồng tại huyện Sin Hồ; Dự án trồng rừng sản xuất loài cây quế tại xã Mù Cá, huyện Mường Tè; Dự án Trồng rừng sản xuất tại xã Mường Mít, huyện Than Uyên; Dự án trồng rừng công nghệ cao tại xã Nậm Cắn, huyện Tân Uyên; Dự án trồng rừng sản xuất tại xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ; Dự án Phát triển cây quế kết hợp trồng cây gỗ lớn tại huyện Than Uyên; Dự án trồng rừng gỗ lớn bằng cây bản địa, khoanh nuôi, bảo vệ rừng và bảo tồn phát triển cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng.

<sup>11)</sup> Giai đoạn 2021-2024 thực hiện 676 ha (huyện Than Uyên 07 ha, huyện Tân Uyên 125 ha, huyện Tam Đường 10 ha, huyện Phong Thổ 60 ha, huyện Sin Hồ 120 ha, huyện Nậm Nhùn 240 ha, huyện Mường Tè 114 ha). Năm 2025 thực hiện 280 ha (xã Mường Kim 02 ha, xã Mường Than 06 ha, xã Lê Lợi 24 ha, xã Mường Mô 54 ha, xã Bum Tờ 29 ha, xã Pa Ủ 165 ha).

khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: 639 ha)<sup>(12)</sup>. Trong đó diện tích do Ban Quản lý rừng phòng hộ tổ chức thực hiện 4.165 ha, doanh nghiệp thực hiện 489 ha, hộ gia đình cá nhân tự thực hiện không sử dụng kinh phí hỗ trợ của Nhà nước 818 ha.

+ Trồng rừng sản xuất bằng loài cây gỗ lớn và loài cây trồng lâm nghiệp khác 5.437 ha (giai đoạn 2021-2024 trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: 3.337 ha; năm 2025, sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: 2.100 ha)<sup>(13)</sup>. Trong đó: Diện tích do Ban Quản lý rừng phòng hộ tổ chức thực hiện 1.093 ha, doanh nghiệp thực hiện 3.440 ha, hộ gia đình cá nhân tự thực hiện không sử dụng kinh phí hỗ trợ của Nhà nước 904 ha.

+ Trồng cây phân tán: 857.000 cây, tương đương 857 ha (giai đoạn 2021-2024 trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: 761 ha; năm 2025, sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: 96 ha)<sup>(14)</sup>. Trong đó diện tích thực hiện có sử dụng kinh phí 110 ha, diện tích do nhân dân tự thực hiện 747 ha.

*đ) Thu hút đầu tư chế biến lâm sản; khai thác tiềm năng, lợi thế từ rừng*

Tăng cường giới thiệu chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm lâm nghiệp, hiện tại có 04 công ty, doanh nghiệp đề xuất đầu tư xây dựng dự án nhà máy chế biến, sản xuất các sản phẩm lâm nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó có một số dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động, đạt 400% mục tiêu Nghị quyết.

Để khai thác tiềm năng, lợi thế từ rừng đem lại, bên cạnh việc quan tâm phát triển trồng rừng sản xuất gắn liền với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, việc bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, gắn liền với chi trả dịch vụ môi trường rừng và phát triển du lịch sinh thái rừng trong giai đoạn 2021-2025 luôn được tỉnh Lai Châu quan tâm, chú trọng, định hướng phát triển. Một số

<sup>120</sup> Giai đoạn 2021-2024 thực hiện 4.833 ha (huyện Than Uyên 481 ha, huyện Tân Uyên 309 ha, huyện Tam Đường 113 ha, huyện Phong Thổ 543 ha, huyện Sìn Hồ 670 ha, huyện Nậm Nhùn 1.321 ha, huyện Mường Tè 1.396 ha). Năm 2025 thực hiện 639 ha (xã Mường Kim 272 ha, xã Khoen On 03 ha, xã Than Uyên 02 ha, xã Mường Than 44 ha, xã Nậm Sỏ 83 ha, xã Tân Uyên 37 ha, phường Đoàn Kết 06 ha, xã Sìn Suối Hồ 06 ha, xã Phong Thổ 26 ha, xã Đào San 01 ha, xã Khổng Lào 21 ha, xã Mường Mô 07 ha, xã Hua Bum 02 ha, xã Bum Nưa 06 ha, xã Bum Tò 11 ha, xã Thu Lùm 02 ha, xã Pa Ủ 50 ha, xã Mù Cả 60 ha).

<sup>130</sup> Giai đoạn 2021-2024 thực hiện 3.337 ha (huyện Than Uyên 198 ha, huyện Tân Uyên 1.810 ha, huyện Tam Đường 289 ha, huyện Phong Thổ 100 ha, huyện Sìn Hồ 274 ha, huyện Nậm Nhùn 263 ha, huyện Mường Tè 403 ha). Năm 2025 thực hiện 2.100 ha (xã Mường Kim 686 ha, xã Khoen On 19 ha, xã Mường Than 602 ha, xã Pắc Ta 116 ha, xã Nậm Sỏ 377 ha, xã Tân Uyên 95 ha, xã Tả Lèng 01 ha, phường Tân Phong 01 ha, xã Phong Thổ 01 ha, xã Nậm Hàng 60 ha, xã Mường Mô 60 ha, xã Bum Nưa 82 ha).

<sup>140</sup> Giai đoạn 2021-2024 thực hiện 761 (thành phố Lai Châu 15 ha, huyện Than Uyên 146 ha, huyện Tân Uyên 83 ha, huyện Tam Đường 66 ha, huyện Phong Thổ 183 ha, huyện Sìn Hồ 76 ha, huyện Nậm Nhùn 35 ha, huyện Mường Tè 157 ha). Năm 2025 thực hiện 96 ha (xã Mường Kim 34 ha, xã Khoen On 10 ha, xã Than Uyên 08 ha, xã Mường Than 16 ha, xã Mường Khoa 03 ha, xã Tả Lèng 04 ha, xã Khun Há 01 ha, phường Tân Phong 01 ha, xã Sìn Suối Hồ 01 ha, xã Khổng Lào 15 ha, xã Nậm Tăm 02 ha, xã Pa Ủ 01 ha).

cộng đồng thôn bản, doanh nghiệp đã đầu tư, thực hiện phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, như: Điểm du lịch sinh thái, văn hoá bản Sin Suối Hồ, bản Sì Thâu Chải, khu du lịch Cầu kính Rừng Mây, động Pu Sam Cáp,...

Tích cực thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân tham gia phát triển dược liệu dưới tán rừng (đặc biệt là Sâm Lai Châu) để gia tăng các nguồn thu, lợi ích kinh tế từ rừng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã phát triển được khoảng 141 ha Sâm Lai Châu, 11 ha bẫy lá một hoa và một số loài dược liệu khác có giá trị kinh tế cao; duy trì canh tác ổn định 6.643 ha diện tích cây thảo quả và 2.545 ha sa nhân, nâng tổng diện tích các loại lâm sản ngoài gỗ và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh đạt trên 11.000 ha.

Việc nghiên cứu thực hiện thí điểm cho thuê môi trường rừng trên diện tích đất rừng phòng hộ để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu ở các khu rừng có điều kiện phù hợp được tỉnh quan tâm, chỉ đạo. Tuy nhiên, do Luật Lâm nghiệp chưa quy định cho phép nội dung này, nên tỉnh đã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chủ động hợp tác với chủ rừng và cộng đồng bảo vệ rừng theo hình thức liên kết phát triển lâm sản phụ dưới tán rừng, qua đó đã triển khai được trên 100 ha sâm Lai Châu, đồng thời kiến nghị với Trung ương sửa đổi, bổ sung Luật Lâm nghiệp<sup>150</sup>. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thẩm định và ban hành Quyết định số 568/QĐ-SNNMT ngày 25/9/2025 phê duyệt Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ để triển khai thực hiện; Ban Quản lý rừng phòng hộ đang triển khai thực hiện phương án theo quy định.

Ngày 19/5/2024, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024 - 2030, định hướng đến năm 2035; với quan điểm phát triển Sâm Lai Châu phải được thực hiện đồng bộ từ phát triển vùng nguyên liệu đến chế biến; xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phát triển sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 đảm bảo phù hợp với thực tiễn, phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh; mục tiêu đến năm 2030, phát triển vùng trồng sâm Lai Châu toàn tỉnh đạt khoảng 3.000 ha. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 về Quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc cây sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và

<sup>150</sup> Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 183/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, trong đó có quy định “Đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ: Chủ rừng là tổ chức được tự tổ chức hoặc hợp tác, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu theo quy định tại Nghị định này và pháp luật khác có liên quan theo phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với phương án quản lý rừng bền vững”.

Môi trường) ban hành Công văn số 1899/SNN-KL ngày 19/8/2024 về việc hướng dẫn tiêu chí lựa chọn, xác định vùng phát triển Sâm Lai Châu. Đồng thời Tỉnh ủy đang xây dựng dự thảo Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2026-2030 để ban hành, tổ chức thực hiện.

*e) Phát triển hạ tầng đường lâm nghiệp*

Để phát triển vùng nguyên liệu từ rừng trồng sản xuất theo quy mô trồng rừng sản xuất tập trung gắn với khai thác và chế biến lâm sản, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, cộng đồng dân cư phát triển sản xuất lâm nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 25/8/2021 về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025. Đến nay, đã thi công được 286,05 km phục vụ phát triển hạ tầng vùng trồng cây quế, cây gỗ lớn, đạt 190,7% mục tiêu Nghị quyết (trong đó số km đường lâm nghiệp do Nhà nước đầu tư 49,59 km, kinh phí 42.088 triệu đồng; doanh nghiệp, hộ gia đình tự đầu tư 236,46 km, kinh phí ước thực hiện khoảng trên 100 tỷ đồng).

**2.2. Kết quả thực hiện các giải pháp chủ yếu**

*a) Kết quả thực hiện giải pháp về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng*

Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Toàn tỉnh đã tổ chức 3.015 cuộc họp trong cộng đồng dân cư, thôn, bản với trên 161.000 lượt người tham gia; 98 lượt tuyên truyền trong trường học với 22.945 lượt học sinh tham gia; ký cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng đến trên 75.000 lượt hộ gia đình; tuyên truyền lưu động 743 lượt; tổ chức 14 lớp tập huấn triển khai thực hiện các chính sách, đề án lâm nghiệp cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, ban quản lý rừng phòng hộ và kiểm lâm các huyện, thành phố. Các cơ quan báo chí đưa 32 phóng sự truyền hình, trên 195 tin, bài, hình ảnh về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng. Qua công tác tuyên truyền, vận động, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được nâng lên; chủ rừng, cộng đồng thôn bản, nhân dân tích cực tham gia kiểm tra, tuần tra rừng, kịp thời phát hiện các vụ việc vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

*b) Kết quả thực hiện giải pháp về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*

Cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban

hành Công văn số 1228-CV/TU, ngày 11/01/2023 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Các huyện ủy, thành ủy thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết. Cấp ủy, Hội đồng nhân dân các cấp đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (trước khi giải thể cấp huyện) phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), các sở, ngành trong công tác quy hoạch lâm nghiệp, thực hiện hiệu quả trồng rừng, chăm sóc rừng trồng và các nội dung khác về phát triển lâm nghiệp.

Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Hằng năm, ngay từ đầu mùa khô, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách để phòng cháy, chữa cháy rừng. Thành lập 01 Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh và 08 Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng huyện, thành phố. Đã tiến hành 26 lượt kiểm tra, duy trì 878 tổ đội chuyên trách quản lý bảo vệ rừng thôn bản.

Các cấp chính quyền địa phương, lực lượng công an, quân sự, biên phòng, quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ trong việc thu thập, xác minh nguồn tin tố giác tội phạm, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp và tuần tra, kiểm tra rừng,... Qua đó, cấp ủy, chính quyền các cấp, chủ rừng và nhân dân nhận thức rõ về vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

### *c) Kết quả thực hiện giải pháp về cơ chế, chính sách và nguồn lực*

Là tỉnh miền núi với nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, kinh tế còn nhiều khó khăn nên việc huy động, thực hiện và phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách và nguồn lực của Trung ương và địa phương đóng vai trò quan trọng để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tỉnh chỉ đạo thực hiện tổng kết, đánh giá các chính sách phát triển lâm nghiệp trong giai đoạn trước, như chính sách hỗ trợ phát triển cây Quế, cây Sơn tra, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên... làm cơ sở đề ra các giải pháp, cơ chế, chính sách, nguồn lực để thực hiện Nghị quyết.

Để thu hút, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trong việc thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn ngân sách địa phương với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (nguồn vốn

từ ngân sách Trung ương của Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, nguồn trồng rừng thay thế, nguồn dịch vụ môi trường rừng, nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp và nhân dân) để thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết. Các cơ chế chính sách được ban hành cơ bản phù hợp, có tính khả thi, được nhân dân và doanh nghiệp đánh giá cao, tạo sự đồng thuận, tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Tổng nguồn vốn được huy động thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng, phát triển hạ tầng lâm nghiệp trong giai đoạn 2021-2025 là 3.187.443,4 triệu đồng. Trong đó: Nguồn vốn được huy động từ ngân sách Nhà nước 601.345 triệu đồng; nguồn vốn từ nguồn thu dịch vụ môi trường rừng đối với các nhà máy thủy điện, cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch, cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng dịch vụ môi trường rừng 2.536.876,7 triệu đồng; nguồn vốn từ nguồn trồng rừng thay thế 49.221,7 triệu đồng. Ngoài ra, có nguồn vốn do các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đầu tư trồng rừng sản xuất, đầu tư hạ tầng đường lâm nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định quy định mức kinh tế- kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu để thực hiện và kịp thời điều chỉnh, bổ sung đảm bảo các quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, công khai các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong thực hiện. Các thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công; quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tối ưu hóa, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp.

#### *d) Kết quả thực hiện giải pháp về đất đai*

Diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được rà soát, điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổng diện tích đất lâm nghiệp được phân bổ trên địa bàn tỉnh Lai Châu là 589.410 ha (gồm: Đất rừng đặc dụng 41.280 ha, đất rừng phòng hộ 268.450 ha, đất rừng sản xuất 279.680 ha). Thực hiện rà soát dữ liệu đất đai nhằm giải quyết việc chồng lấn, hạn chế tối đa tranh chấp đất đai, phát huy hiệu quả sử dụng đất cũng như tạo quỹ đất nhằm thu hút đầu tư phát triển lâm nghiệp. Để

có cơ sở thực hiện việc bảo vệ và phát triển rừng đối với diện tích đất đã giao cho ban quản lý rừng phòng hộ, trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Phương án sử dụng đất của 04 ban quản lý rừng phòng hộ (thuộc các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Nậm Nhùn và Mường Tè); 03 ban quản lý rừng phòng hộ các huyện chưa phê duyệt Phương án sử dụng đất (thuộc các huyện: Tam Đường, Sìn Hồ và Phong Thổ) được Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp) tiếp tục thực hiện rà soát để trình phê duyệt, làm cơ sở thực hiện. Đến thời điểm hiện tại, đã hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt phương án sử dụng đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ thực hiện tại các Trạm Quản lý rừng: Tam Đường, Sìn Hồ và Phong Thổ.

*đ) Kết quả thực hiện giải pháp về phát triển nguồn nhân lực*

Công tác phát triển nguồn nhân lực được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, nhất là đối với cơ quan, đơn vị chuyên ngành lâm nghiệp. Đã liên kết tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ 12 công chức, đại học 37 công chức, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cho 107 cán bộ công chức thực thi nhiệm vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp; tổ chức 14 lớp tập huấn về bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng với 618 người tham gia nhằm nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các ban quản lý rừng phòng hộ và Tổ đội bảo vệ rừng các thôn, bản. Năng lực thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng của các cấp từng bước được nâng lên.

*e) Kết quả thực hiện giải pháp về khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin*

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác giám sát, theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp quản lý về lâm nghiệp. Lực lượng kiểm lâm thường xuyên khai thác, sử dụng ứng dụng cảnh báo nguy cơ mất rừng do Tổng cục Lâm nghiệp ban hành để rà soát những vị trí có nguy cơ mất rừng; ứng dụng phần mềm QGIS, Google Earth, Vtools, phần mềm theo dõi diễn biến rừng trên điện thoại thông minh (FRMS mobile)... để rà soát, kiểm tra đối chiếu thực địa phục vụ công tác cập nhật diễn biến rừng hằng năm.

Triển khai thực hiện dự án xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng và dự án xây dựng hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng, cảnh báo cháy rừng, trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng, phân vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tỉnh; quan tâm trang bị dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng cho

các lực lượng chữa cháy rừng<sup>16)</sup> để thực hiện nhiệm vụ.

Công tác ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nhân giống và chế biến, tiêu thụ sản phẩm được các sở, ngành quan tâm triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai một số Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghiệp liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, gồm: “Tuyển chọn nhân giống cây Trám đen lấy quả để phục vụ sản xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu”, “Xây dựng mô hình nhân giống, trồng thâm canh cây Giổi lấy hạt và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm Hạt Giổi tại tỉnh Lai Châu”, “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế biến một số sản phẩm từ cây Quế đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn GACP-WHO, phục vụ thương mại tại tỉnh Lai Châu”. Sở Khoa học Công nghệ ban hành văn bản hướng dẫn triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, đăng ký mã số, mã vạch và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở để các sở, ban ngành tỉnh, UBND các xã, phường và Hiệp hội Sâm Lai Châu, cùng các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu áp dụng, thực hiện.

### **III- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền kịp thời, sâu rộng Nghị quyết với nhiều hình thức; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa để thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn cơ quan, địa phương. Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết được thành lập ở cấp tỉnh tới cấp cơ sở. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, chương trình, đề án và ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện; chủ động lồng ghép nguồn vốn ngân sách địa phương với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời huy động hiệu quả các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết.

Công tác chỉ đạo bảo vệ và phát triển rừng được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện ở tất cả các hoạt động, từ quản lý, bảo vệ, xúc tiến tái sinh tự nhiên, trồng rừng, chăm sóc rừng, định hướng khai thác, chế biến và thương mại lâm sản, tạo động lực thúc đẩy phát triển rừng trồng sản xuất tiến tới hình thành vùng nguyên liệu tập trung; nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng ngày càng tăng, góp phần nâng cao thu nhập, giúp người dân gắn bó với rừng. Tỷ lệ che phủ rừng liên tục tăng qua các năm, công tác khoanh nuôi

---

<sup>16)</sup> Dụng cụ, thiết bị được trang cấp: Flycam 02 cái, máy chiếu 08 cái, máy tính xách tay 10 cái, GPS 110 cái, keng báo động 45 cái, loa cầm tay 300 cái, ba lô 1.800 cái, đèn pin 9.180 cái, bình tông 8.160 cái, mũ bảo hộ 8.160 cái, giày 9.466 đôi, găng tay 3.270 đôi, biển báo cắm lùa 600 cái.

xúc tiến tái sinh được tăng cường; 100% diện tích rừng được khoán bảo vệ rừng gắn với chi trả dịch vụ môi trường rừng. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; tình trạng chồng lấn đất đai từng bước được khắc phục. Các vụ việc vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng bị phát hiện được xử lý nghiêm theo quy định. Hệ thống chỉ huy điều hành phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp được củng cố, kiện toàn; việc ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong giám sát, theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được đẩy mạnh. Nguồn nhân lực tham mưu trong công tác quản lý về lâm nghiệp được quan tâm kiện toàn, cơ bản đảm bảo về số lượng; có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được quan tâm chú trọng, có nhiều chuyển biến tích cực. Du lịch sinh thái rừng được khai thác hiệu quả tại một số khu, điểm du lịch; phát triển được liệu dưới tán rừng được triển khai, hình thành vùng trồng các loại dược liệu có giá trị kinh tế cao; giá trị của rừng được khai thác, phát huy hiệu quả. Hạ tầng đường lâm nghiệp được đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế và người dân đầu tư phát triển rừng. Qua 5 năm triển khai thực hiện, cơ bản các chỉ tiêu Nghị quyết đã đạt và vượt, nhiều chỉ tiêu vượt cao<sup>(17)</sup>; nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chuyển biến mạnh mẽ. Rừng được bảo vệ và phát triển góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước, tạo sinh kế bền vững cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Một số chỉ tiêu Nghị quyết chưa đạt kế hoạch, như: Diện tích trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán đạt 84,8%; chưa thành lập được khu rừng đặc dụng tại Mường Tè, chưa có Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng được phê duyệt.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác trồng rừng có lúc, có nơi còn chưa thật sự quyết liệt.

- Tình trạng cháy rừng, phá rừng, lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy,

---

<sup>170</sup> Quản lý bảo vệ tốt 453.520,3 ha rừng hiện có và diện tích tăng thêm hàng năm, tỷ lệ che phủ rừng đạt 54/54%, 07/07 Ban Quản lý rừng phòng hộ được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên đạt 41.856/35.300 ha, mở mới đường lâm nghiệp đạt 286,05/150 km, trồng rừng sản xuất bằng loài cây quế đạt 5.472/5.000 ha, thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản 4/1-2 nhà máy.

khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật còn xảy ra<sup>(18)</sup>.

- Việc khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác trồng rừng tại một số địa phương và một số đơn vị được giao chủ đầu tư dự án trồng rừng chưa triệt để. Tiến độ rà soát, xử lý chồng chéo trong giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp và công tác giao rừng cho các ban quản lý rừng phòng hộ thực hiện còn chậm.

### **3. Nguyên nhân của hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Tình cách xa các trung tâm kinh tế lớn, giao thông chưa thuận lợi; địa hình chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, chi phí đầu tư cao,... khó khăn trong thu hút đầu tư vào phát triển lâm nghiệp.

- Thời tiết, khí hậu biến đổi bất thường ảnh hưởng xấu đến sản xuất lâm nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông chưa được đầu tư đồng bộ, khó khăn cho công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Chu kỳ sản xuất của cây lâm nghiệp dài, nhiều rủi ro; tính cạnh tranh của cây lâm nghiệp thấp so với nhiều loại cây trồng khác.

- Một số chính sách đất đai còn bất cập, chồng chéo. Công tác thành lập khu rừng đặc dụng cần phải thực hiện qua nhiều bước, bên cạnh đó trong giai đoạn 2021-2025 có sự thay thế, điều chỉnh của các văn bản quy định có liên quan, ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện<sup>(19)</sup>.

- Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng cần xây dựng chi tiết các khu chức năng, việc khảo sát, xây dựng phải thực hiện đảm bảo tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh và đảm bảo quy định của pháp luật trước khi trình phê duyệt. Bên cạnh đó, các văn bản quy định về phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng trong giai đoạn 2021-2025 có sự thay đổi nên Đề án cần điều chỉnh.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tổ chức thực hiện của chính quyền một số nơi thiếu quyết liệt. Công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tại một số nơi chưa thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả chưa cao, nhất là ở cấp cơ sở vùng sâu, vùng xa.

<sup>180</sup> Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 84 vụ cháy rừng, diện tích bị thiệt hại do cháy 138 ha; số vụ vi phạm về phá rừng 453 vụ; khai thác rừng trái phép 116 vụ; vi phạm về vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép 247 vụ; vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản 128 vụ; về sử dụng đất lâm nghiệp: 02 vụ.

<sup>190</sup> Đề thành lập khu rừng đặc dụng phải thực hiện việc điều tra, đánh giá phạm vi, hiện trạng, hệ sinh thái và đa dạng sinh học khu vực rừng dự kiến thành lập. Đến thời điểm hiện tại, công tác điều tra đánh giá phạm vi, hiện trạng, hệ sinh thái và đa dạng sinh học để thành lập khu rừng đặc dụng tại Mường Tè đã được thực hiện xong; kết quả điều tra đánh giá cho thấy, khu vực đề xuất đủ điều kiện thành lập khu rừng đặc dụng, cơ quan chuyên môn của tỉnh đang hoàn thiện các bước tiếp theo trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định, dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

- Nhận thức về vai trò, ý thức, trách nhiệm của người dân tại một số nơi đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng chưa cao, còn tình trạng chủ quan dẫn đến cháy rừng, phá rừng và vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

- Lực lượng bảo vệ rừng thiếu, thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn có diện tích rừng và đất lâm nghiệp lớn.

- Đời sống đồng bào miền núi vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn; lao động, việc làm trong lĩnh vực nông thôn thiếu ổn định, thu nhập thấp; người dân tại một số nơi sống chủ yếu phụ thuộc vào rừng và nhu cầu về đất để canh tác ngày càng tăng dẫn đến các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

- Tài liệu đất đai trước đây có độ chính xác chưa cao, thiếu đồng bộ, biên động nhiều, nguồn gốc đất đai phức tạp, có sự chồng lấn giữa các chủ sử dụng đất.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tất cả cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị và nhân dân địa phương trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

*Hai là*, phát huy tính chủ động, sáng tạo và khắc phục tư tưởng ỷ lại, trông chờ chính sách của một bộ phận nhân dân trong phát triển lâm nghiệp. Chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp từ nhỏ lẻ, manh mún sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gắn với thị trường và chuỗi giá trị. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, công nghiệp hóa, lấy hiệu quả kinh tế, chất lượng và tính bền vững làm mục tiêu xuyên suốt.

*Ba là*, thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước, ban hành chính sách kịp thời, phù hợp các chính sách về bảo vệ, phát triển rừng. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

*Bốn là*, thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển lâm nghiệp. Bên cạnh bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có và diện tích rừng tự nhiên tăng thêm hằng năm, cần quy hoạch phát triển vùng trồng rừng sản xuất theo quy mô tập trung theo hướng phát triển hàng hóa, thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác bảo vệ và phát triển rừng; chọn giống cây trồng phù hợp để phát triển, xác định việc phát triển lâm nghiệp phải dựa trên cơ chế thị trường, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực theo hướng khai thác tốt các tiềm năng của từng địa phương, lợi thế của từng sản phẩm, phát huy tốt nội lực,

các nguồn lực xã hội.

#### **IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng ngành lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật; quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững, hiệu quả tài nguyên rừng và diện tích đất được quy hoạch cho lâm nghiệp; đảm bảo sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế vào các hoạt động lâm nghiệp, huy động tối đa các nguồn lực xã hội; tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế lâm nghiệp.

2. Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hằng năm. Chú trọng công tác quản lý và tập trung khoanh nuôi, bảo vệ rừng, gắn với cung ứng, chi trả dịch vụ môi trường rừng; tăng cường phát triển kinh tế rừng thông qua một số hoạt động như thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng, trồng rừng và phát triển một số loài cây dược liệu quý dưới tán rừng, gắn với tạo sinh kế bền vững cho Nhân dân; khai thác tổng hợp đa giá trị từ hệ sinh thái rừng, đóng góp vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học. Đến năm 2030, trồng mới 10.000 ha rừng (*trong đó diện tích trồng rừng sản xuất bằng loài cây quý 2.500 ha, diện tích trồng rừng phòng hộ 1.000 ha, diện tích trồng rừng sản xuất bằng loài cây trồng lâm nghiệp khác 6.500 ha*), trồng cây mắc ca 1.000 ha, nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 55%; phát triển vùng trồng Sâm Lai Châu đạt 3.000 ha theo Tiêu chuẩn GACP-WHO. Quản lý, giám sát chặt chẽ nguồn giống sử dụng để trồng rừng, trồng cây lâm sản ngoài gỗ. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để thành lập khu rừng đặc dụng tại các xã Mù Cả, Tà Tổng và phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng trong năm 2026.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND, ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện một số chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kịp thời rà soát, điều chỉnh những mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, phát triển rừng theo hướng linh hoạt, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và nhu cầu, khả năng thực hiện của từng địa phương. Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách về lâm nghiệp phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật. Quá trình triển khai thực hiện cần phát huy tính chủ động, sáng tạo và lòng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chính sách đầu tư, hỗ trợ thông qua các Chương

trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững... kết hợp với chính sách của tỉnh, đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư phát triển kinh tế lâm nghiệp, gia tăng giá trị từ rừng.

**4.** Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; thường xuyên tuần tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý, phòng cháy chữa cháy rừng, cập nhật diễn biến rừng, cảnh báo mất rừng. Theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo cháy rừng và phát hiện sớm điểm cháy rừng để có biện pháp chỉ đạo giải quyết. Tổ chức tốt công tác ứng trực phòng cháy, chữa cháy rừng trong những tháng cao điểm mùa khô.

**5.** Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là ở cơ sở trong công tác tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của rừng và việc phát triển rừng bền vững, từ đó huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư, đặc biệt là vai trò nòng cốt của Nhân dân nơi có rừng và vai trò của chủ rừng. Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; vận động Nhân dân chấp hành nghiêm quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

**6.** Quan tâm bổ trí, sử dụng cán bộ có năng lực, phẩm chất, uy tín, trách nhiệm và tâm huyết làm công tác quản lý, bảo vệ rừng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, ngăn ngừa vi phạm, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, các đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**

**Sùng A Hồ**